

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HS-ST
Ngày: 08-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nam

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm của Hội trường số 03, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần của trại tạm giam B5, Công an tỉnh Đ tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2023/TLST-HS ngày 24/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXX-ST ngày 21/8/2023 đối với các bị cáo:

- **Từ P** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/02/1985, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: khu phố F, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông: T, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú ngày 08/11/2022 và chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 119/LTG-ĐTTH ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ; có mặt.

- *Bị hại: Ông Vũ Thiện S; sinh năm: 1995; địa chỉ: B, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.*

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo **Từ P1**: Ông **Trần Văn H1**, luật sư thuộc **Công ty L1**; địa chỉ: **F, đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. SĐT: 0919.176.257; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ **Nguyễn Thị Phương H**; sinh năm: 1986; địa chỉ: **khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; vắng mặt.

+ **Từ N**; sinh năm: 1963; địa chỉ: **thôn C, Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/5/2022, **Từ P1** thuê của của **Vũ Thiện S**, sinh năm 1995, nơi thường trú: 291, **khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-887.41 để chạy xe dịch vụ, thời hạn thuê từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/6/2022.

Sau khi thuê, **P1** nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh **S** nên thông qua **Hoàng Nhật L**, sinh năm 1992, nơi thường trú: 101/1, **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai** giới thiệu, ngày 23/5/2023, **P1** chạy xe ô tô trên đến khu vực ngã ba **T** thuộc huyện **T** cầm cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Khi cầm, hai bên thỏa thuận giá cầm xe là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) nhưng chỉ đưa cho **P1** 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại, người đàn ông nói phải chia cho người đã giới thiệu cho ông ta cầm xe. **P1** đồng ý và cung cấp số tài khoản 1016709568 của **P1** mở tại **Ngân hàng V- Chi nhánh L2** cho người đàn ông. Người đàn ông đưa cho **P1** 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng) tiền mặt rồi giữ lại xe. Buổi chiều cùng ngày, từ tài khoản số 008118268 mở tại **Ngân hàng V1 - Chi nhánh L2**, chủ tài khoản là **Hoàng Nhật L** chuyển vào tài khoản của **P1** số tiền 88.000.000đ (**T** mươi tám triệu đồng). Sau khi nhận tiền, **P1** sử dụng tiêu xài cá nhân và bỏ trốn.

Sau khi phát hiện bị **P1** chiếm đoạt xe ô tô, ngày 24/7/2022, anh **S** làm đơn tố cáo, ngày 08/11/2022, **P1** đến **Công an thành phố L** đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng:

- 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-887.41 đã được chị **Nguyễn Thị Phương H**, sinh năm 1986, nơi thường trú **Khu phố F, phường X, thành phố L** (là vợ của **P1** nhưng đã ly hôn trước đó) thông qua **Hoàng Nhật L** chuộc xe trả lại cho anh **Vũ Thiện S**.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/HĐĐGTSTTHS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố L** kết luận: Xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-887.41 có giá trị là 915.161.000đ (Chín trăm mười lăm triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Về dân sự: Anh **Vũ Thiện S** đã nhận lại xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-887.41 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 150/CT-VKS-P2 ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo **Từ P1** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo **Từ P1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật, bị cáo nhận thấy hành vi sai phạm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Từ N1** (bố đẻ của bị cáo) khẳng định số tiền ông bỏ ra để chuộc lại xe cho bị cáo là ông tự nguyện cho bị cáo, và ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo đã tác động gia đình trả lại xe cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Từ P1** mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù.

* Luật sư **Trần Văn H1** bào chữa:

Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo **Từ P1** là đúng, luật sư không có tranh luận gì.

Động cơ phạm tội của bị cáo là do gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn thấp; bị cáo và gia đình đã chuộc lại xe trả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 09/5/2022, bị cáo **Từ P1** thuê của anh **Vũ Thiện S** xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-887.41, trị giá 915.161.000đ

(Chín trăm mười lăm triệu một trăm sáu mươi một nghìn đồng) để chạy xe dịch vụ. Sau khi thuê, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe rồi thông qua Hoàng Nhật L giới thiệu, ngày 23/5/2023, bị cáo chạy xe đến khu vực ngã ba T thuộc huyện T cầm xe cho một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 250.000.000 đồng (thực tế bị cáo chỉ nhận được 150.000.000 đồng). Bị cáo dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tại hồ sơ cũng như tang vật thu hồi được. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Từ P1uôi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Từ P1 tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Từ P1h khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Từ P1** tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo **Từ P1** mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- PV 27, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Phòng KTNV & THAHS (1);
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (2); bị hại;
- Người bào chữa (2);
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương